

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG - GÓC NHÌN TỪ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

● NGUYỄN THANH TÙNG

TÓM TẮT:

Đại dịch Covid-19 đã tác động xấu tới tình hình tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh, làm suy giảm trầm trọng nền kinh tế, trong đó có ngành Ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng bị chững lại, nguy cơ nợ xấu gia tăng khiến nhiều ngân hàng phải thay đổi chiến lược kinh doanh, mô hình hoạt động. Trước áp lực đó, ngành Ngân hàng đã rất nỗ lực để thay đổi và thích ứng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đặc biệt khó khăn. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích, đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng, tập trung vào góc nhìn từ hoạt động tín dụng.

Từ khóa: Covid-19, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu.

1. Khái quát về tác động của đại dịch Covid-19 đến kết quả hoạt động của hệ thống ngân hàng

Đại dịch Covid-19 lần đầu xuất hiện tại Việt Nam vào đầu tháng 2/2020, sau đó đặc biệt nghiêm trọng trong tháng 3, 4/2020 và kết thúc làn sóng lần đầu tiên vào cuối tháng 5/2020. Sau đó, đại dịch bùng phát trở lại lần 2 vào cuối tháng 7/2020 tại Đà Nẵng, lần 3 ở các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương vào cuối tháng 1/2021. Làn sóng Covid-19 lần thứ 4 diễn ra vào cuối tháng 4/2021 với mức độ lan rộng và nghiêm trọng đã tác động mạnh đến kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế, cũng như hệ thống ngân hàng nói riêng, đặc biệt là khía cạnh tỷ suất sinh lời ROA, ROE của hệ thống ngân hàng. Theo số liệu các ngân hàng báo cáo cho thấy tỷ lệ ROA, ROE bình quân toàn hệ thống năm 2020 lần lượt là 0,78% và 10,25%, giảm so với năm 2019 là 0,81% và 10,89%.

Số liệu thống kê cũng cho thấy, khối các ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTM Nhà nước) là nhóm có xu thế giảm ROA, ROE mạnh nhất trong nhóm các ngân hàng. Có thể thấy rõ qua thống kê số

liệu toàn hệ thống quý III/2020 so với quý III/2019 (Bảng 1).

2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng nhìn từ hoạt động tín dụng

Trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động điều hành tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với sức hấp thụ của nền kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, nhằm khôi phục hoạt động sản xuất - kinh doanh, góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch dẫn đến cầu tín dụng suy yếu nên tín dụng tăng trưởng chậm lại. Đồng thời, đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng xấu tới tình hình tài chính của các khách hàng, làm gia tăng nguy cơ nợ xấu. Trước bối cảnh đó, NHNN cũng đã có nhiều giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi để các NHTM hỗ trợ khách hàng, đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

2.1. Tốc độ tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm 2020 thấp kỷ lục, cuối năm 2020 phục hồi mạnh nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra

Số liệu cập nhật của NHNN cho biết, tăng trưởng

Bảng 1. Tỷ lệ ROA, ROE quý III/2020 so với quý III/2019 của các NHTM Việt Nam

Loại hình TCTD	Quý III-2020		Quý III-2019		Chênh lệch Quý III-2020/2019	
	ROA	ROE	ROA	ROE	ROA	ROE
Ngân hàng thương mại nhà nước	0.66	11.13	0.72	13.46	-0.06	-2.33
Ngân hàng Chính sách xã hội	0.99	5.08	1.29	6.29	-0.3	-1.21
Ngân hàng thương mại cổ phần	0.78	9.73	0.79	10.29	-0.01	-0.56
Ngân hàng liên doanh, nước ngoài	0.69	4.94	0.96	6.51	-0.27	-1.57
Công ty tài chính, cho thuê	2.19	10.55	2.56	12.39	-0.37	-1.84
Ngân hàng hợp tác xã	0.24	2.58	0.45	3.99	-0.21	-1.41
Quý Tín dụng nhân dân	0.87	13.34	0.91	13.55	-0.04	-0.21
Toàn hệ thống	0.75	9.09	0.82	10.37	-0.07	-1.28

Nguồn: Tổng hợp số liệu báo cáo NHNN của các NHTM

tín dụng toàn nền kinh tế đến cuối tháng 5/2020 chỉ là 1,96% so với cuối năm 2019, trong khi cùng kỳ năm 2019 và 2018 lần lượt là 5,74% và 6,16%. Đây là mức tăng trưởng tín dụng 5 tháng thấp nhất trong nhiều năm. Nguyên nhân chính do tác động của dịch Covid-19 dẫn đến cầu tín dụng tăng thấp, đồng thời các tổ chức tín dụng cũng thực hiện chặt chẽ việc mở rộng tín dụng theo hướng thận trọng, gắn liền với đảm bảo an toàn nguồn vốn, an toàn kinh tế, ổn định vĩ mô trong bối cảnh đại dịch. Các tháng sau đó, do ảnh hưởng của đại dịch, tăng trưởng tín dụng tiếp tục chững lại và phục hồi dần vào cuối năm khi dịch bệnh được kiểm soát. Thậm chí chỉ trong vòng 10 ngày cuối năm 2020, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng mạnh thêm gần 2 điểm phần trăm. Cụ thể tính đến ngày 21/12/2020, tăng trưởng

tín dụng đạt 10,14% so với cuối năm 2019, nhưng bắt ngờ tăng mạnh đạt 12,13% đến ngày 31/12/2020. Mức tăng trưởng này dù không đạt được chỉ tiêu đặt ra là 14% nhưng đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của toàn hệ thống trong bối cảnh khó khăn do đại dịch. Ở góc độ cân đối vĩ mô, tăng trưởng tín dụng năm 2020 thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch là “hiện tượng” cho thấy không có sự sốt ruột, yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong các đánh giá, chỉ đạo điều hành nói chung để góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đề ra như những năm gần đây (Bảng 2).

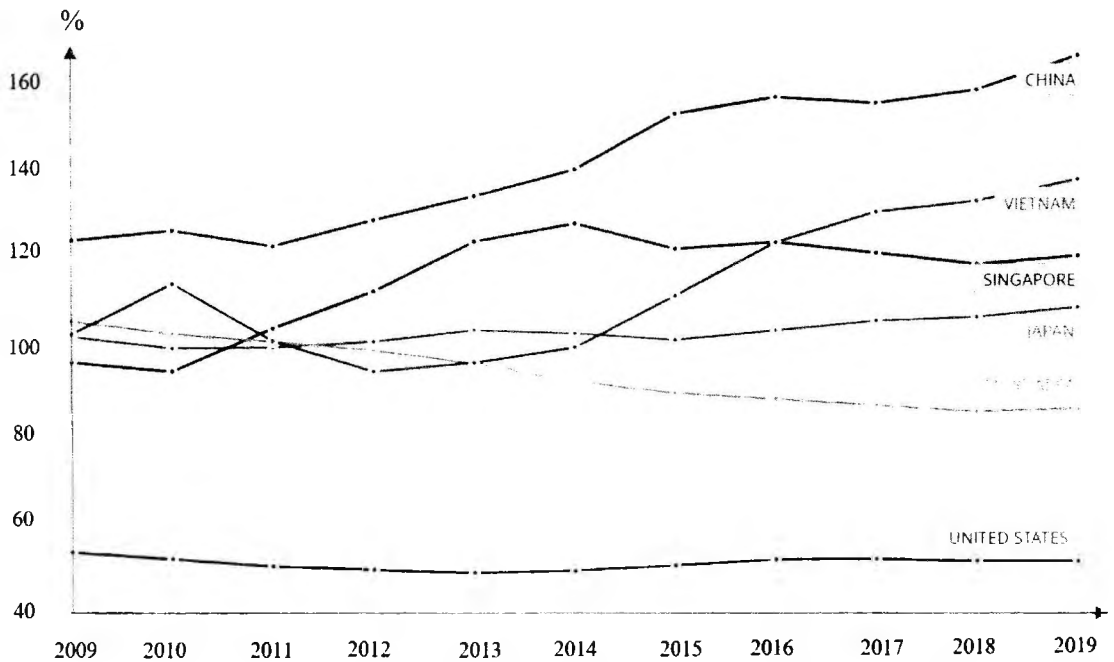
Như vậy có thể thấy, tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2020 mặc dù đã được kiểm soát phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch nhưng lại diễn biến chưa phù hợp so với định hướng đề ra, đặc biệt là tốc độ 5 tháng đầu năm 2020 ở mức thấp hơn nhiều so với 2 năm

Bảng 2. Tăng trưởng M2, tín dụng: Chỉ tiêu và thực hiện giai đoạn 2015 - 2020

Năm	Tăng trưởng M2 (%/năm)		Tăng trưởng TD (%/năm)	
	Chỉ tiêu	Thực hiện	Chỉ tiêu	Thực hiện
2015	16 - 18	16,23	18	17,29
2016	16 - 18	17,88	18 - 20	18,25
2017	16 - 18	14,91	18 - 20	18,28
2018	16	12,5	17	13,89
2019	13	13	14	13,65
2020	13	13,26	14	12,13

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng/GDP tại Việt Nam và một số quốc gia (2009 - 2019)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới

liền trước đó khi chỉ đạt 1,96% so với mức 5,74% và 6,16% cùng kỳ năm 2019 và năm 2018. Điều này được lý giải do trong bối cảnh đầu năm 2020 có nhiều yếu tố không thuận lợi như đại dịch Covid-19 nên hoạt động tín dụng đã phát sinh các yếu tố đáng lo ngại. Tuy nhiên vào giai đoạn cuối năm, khi đại dịch Covid được kiểm soát, tăng trưởng tín dụng đã phục hồi, cả năm 2020 đạt 12,13% so với mức tăng 13,65% và 13,89% lần lượt của năm 2019 và năm 2018.

Mức tăng trưởng tín dụng trên cũng đã phản ánh sự khó khăn chung của nền kinh tế. Khi mà trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, một loạt ngành hàng đã chịu ảnh hưởng tiêu cực từ các ngành nông, lâm nghiệp thủy sản, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, dịch vụ lưu trú, ăn uống, thực phẩm, đồ uống, vận tải, dệt may, da giày, điện tử, dầu khí, du lịch, giáo dục, ... dẫn đến sản xuất kinh - doanh khó khăn và nhu cầu tín dụng doanh nghiệp giảm mạnh. Ở góc độ cá nhân cũng rơi vào trạng thái tương tự khi có tỷ lệ không nhỏ lực lượng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 làm giảm thu nhập phải thắt chặt chi tiêu, dẫn đến nhu cầu vay tiêu dùng hay đầu tư giảm sút.

2.2. Chất lượng tín dụng được kiểm soát ở mức hợp lý

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2020 suy giảm trên diện rộng¹, nhiều quốc gia tăng trưởng âm, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU đều chứng kiến tình trạng GDP suy giảm đáng kể thì GDP cả năm 2020 của Việt Nam đạt 2,91% được đánh giá là mức cao so với nhiều nền kinh tế khác. Đồng thời, nếu đặt trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng chưa đạt mục tiêu đề ra thì mức tăng GDP 2,91% chính là tín hiệu tích cực cho thấy chất lượng tín dụng được kiểm soát ở mức hợp lý, hiệu quả sử dụng vốn vay và sức hấp thụ của nền kinh tế được đảm bảo. Mặc dù tỷ lệ tăng trưởng tín dụng/GDP² của Việt Nam nhiều năm qua tuy cao hơn Trung Quốc nhưng lại duy trì ở mức khá cao so với nhiều quốc gia khác như Mỹ, EU, Singapore, Nhật Bản (Biểu đồ 1). Xét phạm vi từ năm 2009 tới năm 2017, con số này là 100-130%, đến năm 2018 tỷ lệ này ở mức 133,13% và năm 2019 tỷ lệ này đã ở mức 137,91% (World Bank). Đây là mức nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo tiềm ẩn rủi ro lớn đối với hệ thống tài chính và ổn định vĩ mô. Do vậy, sự hạ

Bảng 3. Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động

STT	Loại hình TCTD	Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động (%) 31/12/2019	Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động (%) 31/10/2020
1	NHTM Nhà nước	91,89	81,97
2	NHTM cổ phần	84,33	71,98
3	NH Liên doanh, nước ngoài	58,05	35,92
4	Công ty tài chính, cho thuê tài chính	283,70	-
5	Tổ chức tín dụng hợp tác	105,62	48,13
6	Toàn hệ thống	87,41	72,44

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

nhiệt về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng/GDP của Việt Nam năm 2020 đã cho thấy Việt Nam đã khá thành công trong hoạt động kiểm soát tăng trưởng và chất lượng tín dụng.

2.3. Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động ở mức thấp nhất trong nhiều năm

Tổng tài sản hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) tính đến thời điểm cuối năm 2020 đạt mức xấp xỉ gần 12,9 triệu tỷ đồng, giảm 0,71% so với cuối năm 2019. Cũng trong giai đoạn năm 2020, tăng trưởng tín dụng thấp hơn so với tăng trưởng vốn huy động cho thấy thanh khoản của hệ thống TCTD năm 2020 duy trì khá ổn định. Xét toàn hệ thống, tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động (LDR) 72,44% (Bảng 3), đạt mức giới hạn trong quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN là tối đa 85% với tất cả các tổ chức tín dụng. Đồng thời, đây là mức thấp kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây.

2.4. Nợ xấu mặc dù được kiểm soát tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao

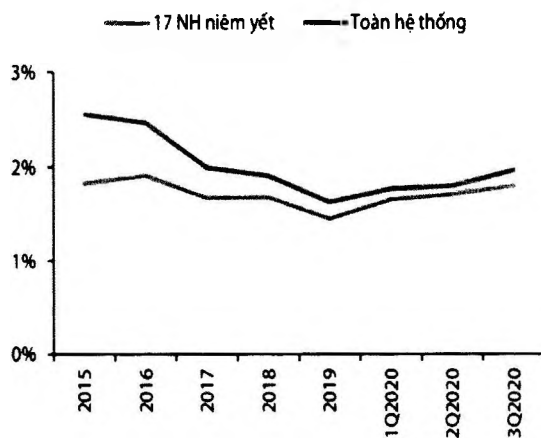
Ngay từ đầu năm 2020, việc kiểm soát nợ xấu và xử lý nợ xấu đã được triển khai quyết liệt, có hiệu quả, đảm bảo đúng lộ trình theo các giải pháp tại phương án tái cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến hết năm 2020 đã được phê duyệt, đặc biệt là các biện pháp quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, các cơ quan quản lý cũng đã xác định chất lượng tài sản của các TCTD sẽ chịu tác động tiêu cực, tiềm ẩn nguy cơ nợ xấu cao. Theo đánh giá của cơ quan điều hành, năm 2020, quy mô tín dụng bị ảnh hưởng do Covid-19 vào khoảng 2 triệu tỷ đồng dư nợ, tương

đương khoảng 23% dư nợ toàn ngành, tiềm ẩn rủi ro tới hoạt động ngân hàng. Chính vì vậy, ngành Ngân hàng đã sớm vào cuộc khi NHNN ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN để tái cơ cấu, giãn nợ cho khách hàng. Đồng thời, trong điều hành tín dụng, NHNN luôn bám sát diễn biến dịch Covid-19 để thực hiện các biện pháp kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, đảm bảo chất lượng tín dụng. Đến ngày 8/6/2020, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 249.108 khách hàng với dư nợ 172.365 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 403.177 khách hàng với dư nợ 1.227.349 tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1 đạt 978.529 tỷ đồng; cho 225.514 khách hàng vay lãi suất thấp hơn phổ biến từ 0,5 - 2,5% so với trước dịch. Cũng theo con số thống kê từ NHNN, tính đến ngày 25/12/2020, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho hơn 270.000 khách hàng với dư nợ 355.000 tỷ đồng.

Nhờ sự quyết liệt trong chỉ đạo của các cơ quan quản lý, các TCTD đã hỗ trợ hiệu quả khách hàng tiếp cận vốn tín dụng khôi phục nhanh chóng sản xuất - kinh doanh, đồng thời đã tập trung kiểm soát chặt chẽ tốc độ và chất lượng tín dụng, cấp tín dụng đi đôi với an toàn tín dụng (Biểu đồ 2)

Có thể nói, bên cạnh yếu tố tích cực, hoạt động tín dụng ngân hàng giai đoạn năm 2020 còn tồn đọng nhiều vấn đề đáng lo ngại như nguy cơ nợ xấu, nỗi lo về tăng trưởng tín dụng gắn kết chặt chẽ với kiểm soát chất lượng và cơ cấu tín dụng phù hợp, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả nhất cho cá nhân doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, tập trung đẩy mạnh sản xuất,

Biểu đồ 2: Tình hình nợ xấu toàn hệ thống và 17 ngân hàng niêm yết



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, VDSC, FiinPro

vượt qua khó khăn do dịch Covid-19, nhanh chóng khôi phục và phát triển hoạt động kinh doanh.

3. Một số khuyến nghị nhằm hạn chế tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021, trong đó nhấn mạnh mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu là những nhiệm vụ trọng tâm. Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết đã đặt chỉ tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 3%, tỷ lệ nợ xấu nội bảng và nợ xấu đã bán cho VAMC, nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ (không bao gồm nợ xấu của các ngân hàng thương mại yếu kém, nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) dưới 5%. Để đạt mục tiêu trên, hoạt động tín dụng năm 2021 cần quan tâm những vấn đề sau:

Thứ nhất, NHNN hỗ trợ các TCTD quyết liệt thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về tăng vốn điều lệ và xử lý nợ xấu của các TCTD.

Tăng trưởng tín dụng của nhóm 7 NHTM Nhà nước bị hạn chế rõ rệt trong những năm gần đây. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến thị phần tín dụng của 3 NHTM Nhà nước quy mô lớn đã có phần hóa là BIDV, Vietcombank, Vietinbank có xu hướng giảm so với hướng tăng thị phần tín dụng của các NHTM cổ phần tư nhân lớn như Teckcombank,

VPBANK, ACB, MBank. Điều này đặt ra thách thức về tỷ lệ vốn an toàn và về tăng trưởng tín dụng của NHTM Nhà nước đối với nền kinh tế. Do đó, NHNN cần có giải pháp hỗ trợ tăng vốn cho các NHTM Nhà nước và NHTM mà Nhà nước chiếm cổ phần chi phối. Tạo chuyển biến căn bản về quản trị ngân hàng, hiệu quả và an toàn hoạt động. Tập trung xử lý có hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Thứ hai, NHNN đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.

Xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tiền tệ. Thúc đẩy áp dụng toàn diện Chuẩn mực an toàn Basel II. Đảm bảo hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng tuân thủ những quy định về an toàn, góp phần hạn chế tiêu cực, hạn chế rủi ro tín dụng. Loại bỏ tình trạng phân biệt đối xử trong lĩnh vực tiền tệ, đảm bảo tính công bằng, chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng của các TCTD. Thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện để các ngân hàng thực hiện các hoạt động bán hàng, quản lý và tác nghiệp tín dụng tốt hơn.

Thứ ba, tăng khả năng tiếp cận vốn của khách hàng.

Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng sẽ không dám vay vốn ngân hàng để đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, nhất là trong bối cảnh phải thu hẹp quy mô sản xuất do dịch Covid-19 thời gian qua và ngược lại nếu doanh nghiệp có cơ hội mở rộng sản xuất mang lại hiệu quả cao thì nhu cầu tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng sẽ nhiều hơn. Do vậy, NHNN cần đẩy mạnh phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện triệt để các đề án tổng thể về tái cấu trúc nền kinh tế trong từng thời kỳ theo hướng tập trung vào đảm bảo chất lượng tín dụng, tái cơ cấu và hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh

Thứ tư, NHNN có biện pháp đồng bộ, quyết liệt để ngăn chặn và đẩy lùi nạn tín dụng đen.

Cần tổ chức triển khai các giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân phục vụ sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và đời sống của người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân, doanh nghiệp khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đồng thời tích cực phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tín dụng đen.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Theo WB, IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm 4,3% trong năm 2020 (cập nhật 2/2021)

²Tỷ lệ tín dụng/GDP cao trước tiên đặt ra vấn đề về hiệu quả sử dụng vốn, còn quá cao sẽ dẫn tới những rủi ro liên quan đến lãi suất, hiệu quả sử dụng vốn và bong bóng giá tài sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2020), *Nghị quyết số 01/NQ-CP 2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020*, ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2020.
2. Chính phủ (2021), *Nghị quyết số 01/NQ-CP 2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021*, ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2021.
3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2020), *Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2020*, ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2020.
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2020), *Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19*, ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020.
5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2020), *Tài liệu họp báo thông tin hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2020*, ngày 16/6/2020.

Ngày nhận bài: 8/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/5/2021

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THANH TÙNG

Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

IMPACTS OF COVID-19 PANDEMIC ON THE BANKING SYSTEM'S OPERATION: PERSPECTIVE FROM CREDIT ACTIVITIES

● Master. **NGUYEN THANH TUNG**
Faculty of Banking, Banking Academy

ABSTRACT:

The Covid-19 pandemic has adversely affected the financial situation of individuals, business households, companies including banks and it has reduced the economy's growth rate. As a result, the banking industry's credit growth has been slowed down while the risk of non-performing loan has increased, putting more pressure on banks to change their business strategies and operating models. The banking industry has made great efforts to change and overcome challenges brought by the Covid-19 pandemic. This paper analyzes and assesses the impact of Covid-19 pandemic on the banking system's operations, especially the credit activities.

Keywords: Covid-19, credit growth, non-performing loan.